

BacterLab Division



## MÔI TRƯỜNG KHÁNG SINH ĐỒ

**BacterPlate™ Mueller Hinton + Horse Blood + NAD (MHF)**

Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri 90mm dùng kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật khó mọc, yêu cầu hàm lượng lớn NAD+.

**Code: 05029**



## I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterPlate™ Mueller Hinton + Horse Blood + NAD (MHF)** là môi trường vi sinh đồ sẵn được dùng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh hoặc que giấy MIC trên các vi sinh vật khó mọc, yêu cầu hàm lượng lớn NAD<sup>+</sup>.
- Bao gói bằng màng bán thấm Cellulose film giúp cân bằng độ ẩm môi trường trong quá trình bảo quản.

## II. NGUYÊN TẮC

**BacterPlate™ Mueller Hinton + Horse Blood + NAD (MHF)** với thành phần dinh dưỡng cung cấp amino acid, các hợp chất chứa nitơ, vitamin, muối khoáng cần thiết cho phát triển của vi sinh vật.

Sự có mặt của tinh bột với tác dụng như một chất keo bảo vệ chống lại các tác nhân gây độc trong môi trường. Thêm vào đó môi trường chứa hàm lượng nhỏ thymidine và thymine, nồng độ của các ion hóa trị 2 trong môi trường được kiểm soát khi thực hiện kháng sinh đồ trên môi trường Mueller Hinton Agar cơ bản. Máu ngựa khử sợi huyết và NAD được bổ sung vào môi trường nhằm tăng khả năng phát triển cho các loài vi sinh vật khó mọc trong khi giảm tối thiểu sự gây nhiễu đến kết quả kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh.

## III. THÀNH PHẦN

*Trong 1 lít môi trường (tham khảo)*

Acid Digest of Casein	17,5 g
Meat Extract	2,0 g
Soluble starch	1,5 g
Máu ngựa khử sợi huyết	50,0 mL
Bacteriological agar	17,0 g
NAD	0,02 g

*pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25<sup>0</sup>C: 7,4 ± 0.2*

*\*Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.*

## IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để đĩa thạch môi trường về nhiệt độ phòng. Làm khô đĩa môi trường trong tủ ẩm bằng cách mở hé một phần đĩa môi trường.
- Cấy các mẫu xét nghiệm từ môi trường tăng sinh lên bề mặt đĩa thạch môi trường.
- Ủ các đĩa đã được cấy ở điều kiện hiếu khí ở 35 – 37 0C, 5% CO<sub>2</sub>, trong 18 – 24 giờ. Kéo dài thời gian ủ nếu cần.

- Quan sát hình thái khuẩn lạc và các tính chất, phản ứng.

## V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ theo thời gian yêu cầu, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa và các vòng ức chế tròn, đồng nhất xung quanh các khoanh kháng sinh
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các thử nghiệm thích hợp. Nếu các khuẩn lạc riêng rẽ còn xuất hiện thì cần phải thực hiện kiểm tra lại.
- Lật ngược đĩa lại, giơ trước ánh sáng, nhìn vào mặt đáy của đĩa, sử dụng thước kẹp chia vạch tới milimet để đo đường kính các vòng ức chế hoàn chỉnh (bao gồm cả khoanh kháng sinh). Đường viền của vòng ức chế nên được đọc từ khu vực mà không phát hiện được sự phát triển của vi khuẩn bằng mắt thường. Các vi khuẩn có khuẩn lạc mờ nhạt hoặc khuẩn lạc bé tại viền của vòng ức chế sinh trưởng chỉ có thể nhìn được khi phóng đại thì nên bỏ qua.
- Để giải thích cho vùng ức chế, tham khảo CLSI M100 cho mỗi chủng vi sinh vật.

## VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

**BacterLab** kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC/ WDCM:

Chủng chuẩn	Điều kiện ủ	Kết quả mong đợi
<i>Streptococcus pneumoniae</i> ATCC 46919	16 – 24 giờ, 35°C, 5 % CO <sub>2</sub>	Phát triển tốt, kích thước các vòng ức chế theo CSLI

## VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

## VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

## IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

*BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.*

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: [info@labone.vn](mailto:info@labone.vn) | Website: [www.labone.vn](http://www.labone.vn)